

Số: /QĐ-SKHCCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng, Trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Trường

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Sở, Thanh tra Sở,
các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCHN ngày tháng 3 năm 2025
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

I. VĂN PHÒNG SỞ**1. Chức năng**

Tham mưu Giám đốc Sở xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Sở; tổ chức, chỉ đạo, điều hành công việc và duy trì chế độ làm việc tại cơ quan, nắm tình hình mọi mặt hoạt động của Sở, các hoạt động chung giữa các phòng, các đơn vị thuộc Sở; làm đầu mối quan hệ với các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và các địa phương theo chỉ đạo của Giám đốc Sở; thực hiện công tác tham mưu tổng hợp, tổ chức bộ máy, cán bộ, biên chế; pháp chế; hành chính quản trị, quản trị mạng; cải cách hành chính; văn thư, lưu trữ; bảo vệ bí mật nhà nước; thi đua, khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tài chính - kế toán; phí, lệ phí; chế độ chính sách; công tác kế hoạch, thống kê; phòng cháy, chữa cháy; an ninh, trật tự nội bộ; đối nội, đối ngoại và các nhiệm vụ khác được Giám đốc Sở giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Phối hợp với các phòng, đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ngành; thực hiện báo cáo tổng hợp về kinh tế - xã hội định kỳ và đột xuất của Ngành theo yêu cầu cấp thẩm quyền.

2.2. Phối hợp với các phòng, đơn vị trong việc triển khai và tổng hợp kế hoạch đăng ký các chương trình, đề án, dự án của Sở hàng năm để trình UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, quản lý và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đối với các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

2.3. Tham mưu quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; phối hợp tham mưu quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; quyết định thành lập và quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN của địa phương theo quy định của pháp luật.

2.4. Tham mưu quản lý ngân sách nhà nước cho hoạt động của Sở: Lập, thẩm định và điều chỉnh dự toán, lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động của Sở; tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động của Sở; hướng dẫn và tổ chức quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Sở.

2.5. Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp KH&CN từ ngân sách nhà nước hằng năm dành cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Khoa học và công nghệ; phối hợp tham gia thẩm định dự toán, kinh phí đối ứng cấp quốc gia, kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chủ trì quyết toán kinh phí các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp cơ sở của Sở; tổng hợp, báo cáo về tình hình sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.6. Tổng hợp tham mưu đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN tại địa phương theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập theo quy định của pháp luật.

2.8. Về dịch vụ sự nghiệp công:

2.8.1. Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực được giao quản lý trên địa bàn.

2.8.2. Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

2.8.3. Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2.8.4. Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực được giao quản lý.

2.8.5. Nghiên cứu, tham mưu các quy định về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực được giao quản lý của địa phương.

2.9. Đầu mối thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác với tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2.10. Tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định pháp luật.

2.11. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc và các quy định nội bộ khác của Sở và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các quy chế, quy định sau khi được ban hành.

2.12. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Sở; quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong cơ quan Sở và các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2.13. Đầu mối tham mưu cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo phân công của Giám đốc Sở.

2.14. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

2.15. Chủ trì thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan Sở.

2.16. Quản lý và đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, phương tiện, trang thiết bị và điều kiện làm việc của Sở.

2.17. Công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2.18. Thực hiện công tác lễ tân và hậu cần phục vụ các hội nghị, cuộc họp, làm việc của Sở.

2.19. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Sở giao.

II. THANH TRA SỞ

1. Chức năng

Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi mà Sở được giao tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ, chức năng khác khi lãnh đạo Sở giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trong lĩnh vực thanh tra, Thanh tra Sở giúp Giám đốc Sở tiến hành thanh tra và có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

2.1.1. Xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra của Thanh tra Sở, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định trước khi gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp vào kế hoạch thanh tra của tỉnh;

2.1.2 Tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra Sở trong kế hoạch thanh tra của tỉnh; thanh tra hành chính đối với phòng, đơn vị, cá nhân thuộc Sở; thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi mà Sở được giao tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước;

2.1.3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Sở và quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc Sở;

2.1.4. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

2.2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

2.4. Thực hiện nhiệm vụ thanh tra và nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

III. PHÒNG BƯU CHÍNH - VIỄN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Chức năng:

Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về: bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; chuyển đổi số; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; kinh tế số, xã hội số; giao dịch điện tử trên địa bàn tỉnh và một số nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Sở giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về bưu chính

2.1.1. Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình về bưu chính; tổ chức kiểm tra việc thực hiện danh mục, cơ chế hỗ trợ và hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của pháp luật; hướng dẫn hoạt động của mạng bưu chính công cộng và mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.1.2. Theo dõi các quy định và chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và các dịch vụ bưu chính khác theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Phối hợp quản lý tem bưu chính, an toàn trong hoạt động bưu chính theo thẩm quyền; phối hợp quản lý về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bưu chính, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Về viễn thông

2.2.1. Hướng dẫn, tổ chức và kiểm tra thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách về viễn thông, Internet, hạ tầng số.

2.2.2. Triển khai quy định danh mục, phạm vi, đối tượng, giá dịch vụ viễn thông công ích và cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích, hỗ trợ thiết bị đầu cuối theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2.2.3. Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý thị trường, cạnh tranh, kết nối các mạng trong lĩnh vực viễn thông, Internet; phối hợp quản lý chất lượng viễn thông, Internet; bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của pháp luật.

2.2.4. Tổ chức thực hiện quy hoạch và các quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông và tài nguyên Internet; tham mưu phân bổ, cấp, thu hồi tài nguyên Internet trong phạm vi được giao theo quy định của pháp luật.

2.2.5. Triển khai cơ chế, chính sách, quy định về quản lý giá trong lĩnh vực viễn thông, Internet theo quy định của pháp luật; phối hợp quản lý khuyến mại trong lĩnh vực viễn thông; hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, kế toán, kiểm toán phục vụ hoạt động quản lý giá dịch vụ viễn thông, Internet theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

2.2.6. Tham mưu thực hiện các quy định và hướng dẫn hoạt động của mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.2.7. Hướng dẫn xây dựng, triển khai kế hoạch, phương án phát triển mạng lưới viễn thông; hướng dẫn, kiểm tra việc chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.

2.2.8. Thực hiện đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông theo quy định của pháp luật.

2.2.9. Tham gia khai thác hệ thống thu thập và quản lý số liệu viễn thông và hệ thống chuyển mạng viễn thông di động mặt đất giữ nguyên số thuê bao viễn thông (trung tâm chuyển mạng) theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2.10. Tham gia khai thác hệ thống, nền tảng đo tốc độ truy cập, sử dụng tài nguyên Internet, IPv6 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2.11. Xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện thúc đẩy ứng dụng, chuyển đổi Internet sang thế hệ mới IPv6, phát triển Internet công nghiệp, Internet vạn vật (IoT); thúc đẩy phát triển an toàn, bền vững tài nguyên Internet, phổ cập tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

2.3. Về tần số vô tuyến điện

2.3.1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; hoạt động truyền dẫn, phát sóng theo quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

2.3.2. Thực hiện quản lý chất lượng phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và an toàn bức xạ vô tuyến điện theo quy định của pháp luật; quản lý việc thực hiện quy định về điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép; quản lý lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, phí sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

2.3.3. Tham gia công tác kiểm tra, kiểm soát tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại.

2.4. Về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số

2.4.1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn.

2.4.2. Tham mưu ban hành chính sách, ưu đãi, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn; tham mưu công tác công bố danh mục và xây dựng chương trình phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, công nghệ số trọng điểm, trọng yếu.

2.4.3. Thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn.

2.4.4. Triển khai tiêu chí đánh giá, chứng nhận về chức năng, tính năng kỹ thuật của sản phẩm, dịch vụ công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; triển khai các chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin, công nghệ số; triển khai các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại về công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.

2.4.5. Thực hiện quản lý chất lượng, hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số theo quy định của pháp luật.

2.5. Về chuyển đổi số

2.5.1. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao trong các tổ chức tham mưu về chuyển đổi số do Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập; đầu mối tham mưu tổng hợp, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ngành, địa phương để thực hiện các chủ trương, chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2.5.2. Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án chung về chuyển đổi số.

2.5.3. Tham mưu ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số các cấp; tổ chức đánh giá và công bố kết quả đánh giá định kỳ hằng năm về mức độ chuyển đổi số và chuyển đổi số (DTI).

2.6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

2.6.1. Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và đô thị thông minh; hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, đánh giá, xếp hạng việc xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh của các sở, ngành, địa phương theo thẩm quyền; đánh giá chất lượng các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đô thị thông minh.

2.6.1. Xây dựng, ban hành danh mục các nền tảng số dùng chung của cơ quan nhà nước, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước; tham mưu công tác đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.

2.6.2. Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các hoạt động quản trị dữ liệu, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo quy định của pháp luật.

2.6.3. Xây dựng, duy trì, cập nhật, tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh; xây dựng, hướng dẫn tổ chức triển khai mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh của cơ quan nhà nước.

2.6.4. Thực hiện công tác quản lý nhà nước và vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh; tham gia khai thác nền tảng giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính quyền số, nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, nền tảng quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo thẩm quyền.

2.6.5. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2.7. Về kinh tế số, xã hội số

2.7.1. Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, pháp luật, kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển kinh tế số, xã hội số.

2.7.2. Hướng dẫn, đánh giá việc xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến kinh tế số, xã hội số.

2.7.3. Tham mưu việc thúc đẩy phát triển kinh tế số nền tảng, nền tảng số quốc gia, nền tảng số cấp địa phương phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, các mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số, công dân số, kết nối số và văn hóa số, hoạt động tuân thủ các quy tắc ứng xử trên môi trường số trong xã hội và cộng đồng.

2.7.4. Xây dựng, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phát triển kinh tế số, xã hội số theo quy định của pháp luật.

2.8. Về giao dịch điện tử

2.8.1. Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án phát triển giao dịch điện tử; văn bản quy phạm pháp luật về giao dịch điện tử; yêu cầu kỹ thuật, kiểm toán kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong giao dịch điện tử.

2.8.2. Phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác báo cáo, đo

lường, thống kê hoạt động giao dịch điện tử; tham mưu công tác quản lý việc giám sát an toàn hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử của chủ quản hệ thống thông tin; thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

2.8.3. Tham mưu triển khai, sử dụng chữ ký điện tử, dịch vụ tin cậy trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; triển khai các quy định việc liên thông giữa các hệ thống cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng và chữ ký số chuyên dùng công vụ.

2.9. Theo dõi việc vận hành, khai thác mạng bưu chính, viễn thông dùng riêng trên địa bàn tỉnh; tham mưu công tác thiết lập, quản lý, vận hành, khai thác mạng Truyền số liệu chuyên dùng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.10. Tham mưu các biện pháp huy động các mạng và dịch vụ, các phương tiện, thiết bị truyền dẫn thông tin phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh, thiên tai, địch họa theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

2.11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Sở giao.

IV. PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. Chức năng:

Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN, các hoạt động về công nghệ, thị trường công nghệ, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác quản lý về KH&CN ở các sở, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức hội, đoàn thể theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ, chức năng khác khi lãnh đạo Sở giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Đề xuất, xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn và theo dõi việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm, cơ chế, chính sách, quy định, biện pháp thúc đẩy hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh.

2.2. Là đầu mối chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, hỗ trợ chuyển giao, đổi mới, phát triển thị trường công nghệ và nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực khác.

2.3. Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn, thẩm định, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực được giao; tổ chức giao quyền sở hữu và quyền sử dụng kết

quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.4. Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.5. Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do UBND tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu.

2.6. Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn KH&CN theo quy định của pháp luật.

2.7. Tổ chức đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.8. Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan đề xuất, xây dựng danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.9. Quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do Sở KH&CN đặt hàng theo quy định của pháp luật.

2.10. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức hội, đoàn thể về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trên địa bàn tỉnh.

2.11. Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống; có ý kiến đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở của các sở, ban, ngành, địa phương sử dụng ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh, làm cơ sở cho Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

2.12. Hướng dẫn các tổ chức khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương.

2.13. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; cho ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư; đánh giá năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật.

2.14. Quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.15. Về phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN và tiềm lực KH&CN

2.15.1. Tổ chức khảo sát, điều tra đánh giá trình độ, năng lực công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức KH&CN; năng lực hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN; hướng dẫn việc thành lập, phát triển; chứng nhận và kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN trên địa bàn địa phương; tổng hợp và báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2.15.2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn; xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phát triển thị trường KH&CN và tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

2.15.3. Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.

2.15.4. Quản lý hoạt động của các tổ chức KH&CN trong và ngoài công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

2.15.5. Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyên giao công nghệ trên địa bàn, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở KH&CN của các dự án đầu tư, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền.

2.15.6. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương.

2.16. Làm đầu mối tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về KH&CN thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và phân công của UBND tỉnh.

2.17. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Sở giao.

V. PHÒNG QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

1. Chức năng:

Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực này theo quy định của pháp luật và một số nhiệm vụ, chức năng khác khi Lãnh đạo Sở giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

2.1.1. Tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương.

2.1.2. Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về phát triển hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, thử nghiệm, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

2.1.3. Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật của tỉnh.

2.1.4. Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; cảnh báo về nguy cơ mất an toàn của sản phẩm hàng hóa cho người tiêu dùng và các cơ quan hữu quan tại địa phương.

2.1.5. Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.1.6. Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (hàng hóa nhóm 2) thuộc phạm vi quản lý; tiếp nhận bản đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công; hướng dẫn đăng ký mã số mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

2.1.7. Thực hiện nhiệm vụ thông báo vào hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT) trên địa bàn; phối hợp với Điểm TBT quốc gia trong xử lý thông tin hỏi đáp, rà soát các văn bản, dự thảo biện pháp TBT của địa phương và tuyên truyền phổ biến về TBT cho doanh nghiệp để hỗ trợ xuất khẩu tại địa phương.

2.1.8. Tiếp nhận bản công bố, bản điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng; công bố sử dụng dấu định lượng và điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn theo quy định của pháp luật.

2.1.9. Chủ trì, phối hợp thực hiện việc kiểm tra về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2.1.10. Tổ chức thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo quy định của pháp luật. Là đầu mối tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ

thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại Sở Khoa học và Công nghệ.

2.1.11. Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế; xem xét, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.1.12. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2.1.13. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2.1.14. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, đào tạo, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tổ chức nghiên cứu, áp dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

2.1.15. Quản lý các hoạt động dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

2.2. Về đổi mới sáng tạo:

2.2.1. Thống nhất quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST), xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, hỗ trợ, khuyến khích phát triển ĐMST và huy động nguồn lực đầu tư cho ĐMST.

2.2.2. Quản lý, hướng dẫn, tổ chức triển khai các hoạt động ĐMST, hệ thống ĐMST trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp là trung tâm. Tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý hỗ trợ ĐMST.

2.2.3. Hướng dẫn việc thành lập, quản lý, phát triển hệ thống tổ chức ĐMST, tổ chức hỗ trợ ĐMST; tổ chức việc xác định các trung tâm ĐMST, hỗ trợ ĐMST theo quy định pháp luật; xây dựng, vận hành, phát triển mạng lưới ĐMST trên địa bàn tỉnh.

2.2.4. Thống nhất quản lý hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về xác định, công nhận, ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích phát triển các cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tư vấn viên khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo và các chủ thể khác của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo phân cấp.

2.2.5. Quản lý, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh; tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý và huy động nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

2.2.6. Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ

khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

2.2.7. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức KH&CN công lập khác thành lập, tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tổ chức thực hiện các sự kiện về khởi nghiệp sáng tạo.

2.2.8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh. Là đầu mối thu thập, cung cấp số liệu, tài liệu minh chứng để tính toán Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

2.2.9. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động ĐMST, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2.3. Về sở hữu trí tuệ:

2.3.1. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, các nhiệm vụ, chương trình thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT) trong phạm vi thẩm quyền được giao; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân; quản lý, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sử dụng địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm địa phương; quản lý chỉ dẫn địa lý khi được giao quyền.

2.3.2. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tiến hành các thủ tục về sở hữu công nghiệp; phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

2.3.3. Chủ trì triển khai các biện pháp để phổ biến, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng chế, sáng kiến, sáng tạo tại địa phương; tổ chức xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

2.3.4. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2.3.5. Quản lý nhà nước về SHTT đối với các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của UBND cấp tỉnh.

2.4. Về ứng dụng và bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân:

2.4.1. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.4.2. Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn; phối hợp quản lý các hoạt động phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định.

2.4.3. Quản lý các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn.

2.4.4. Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế hoạt động trên địa bàn tỉnh theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

2.4.5. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc địa bàn quản lý.

2.4.6. Chủ trì tham mưu và phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân Cấp tỉnh trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; tiếp nhận, thông báo và phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh thông tin và tổ chức tìm kiếm, xử lý đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

2.4.7. Chủ trì tham mưu và phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ thu gom chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ phát hiện trên địa bàn quản lý mà không xác định được chủ sở hữu; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định cấp phép và quản lý các nguồn phóng xạ tại địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.4.8. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý các biện pháp quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát.

2.4.9. Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm soát an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân tại địa phương và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

2.5. Là đầu mối chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: phát triển tài sản trí tuệ; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hoá; chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp; đề án về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và các chương trình, nhiệm vụ khác trong lĩnh vực chuyên ngành. Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương.

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao./.
